

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 31-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh
2. Ông Phan Văn Tạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31-5-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QXXST-HS ngày 15-5-2019 đối với bị cáo:

Trần Thị H (có tên gọi khác là **P**), sinh năm 1972; Nơi sinh: Bạc Liêu; Nơi thường trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Nghề nghiệp: Bán vé số; Con ông Trần V (chết) và bà Nguyễn Kim C (chết); Có chồng và 02 người con; Tiền sự: không; Tiền án: bị cáo có 02 lần tiền án, lần thứ nhất vào ngày 06-12-2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2011/HSST đến ngày 23-9-2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và lần thứ hai vào ngày 31-5-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự

sơ thẩm số 35/2016/HSST đến ngày 09-10-2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được xóa án tích; Bị bắt, tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 22-3-2019 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Thạch N**, sinh năm 1933; Nơi cư trú: Số 196/17 đường T, Khóm 1, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H là người đã có 02 lần tiền án, lần tiền án thứ nhất vào ngày 06-12-2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội cướp tài sản và lần tiền án thứ hai vào ngày 31-5-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 09-10-2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22-3-2019, Trần Thị H một mình điều khiển xe mô tô, biển số 83P2-512.14 đi trên đường T, Phường 2, thành phố Sóc Trăng gặp ông Thạch N một mình chạy xe đạp trên đường, lúc này H chạy song song với xe ông N để hỏi chuyện, H hỏi ông N có mua dâm không? thì ông N từ chối, ông N tiếp tục chạy xe rẽ vào đường Trần Quang D thì lúc này trên đường có một xe ô tô đang dừng phía trước nên ông N dừng xe lại, H điều khiển xe đi phía sau lưng ông N phát hiện ở túi quần sau của ông N có một cái bóp da đựng tiền nhô ra, H nảy sinh ý định chiếm đoạt cái bóp tiền của ông N nên H cho xe dừng ngang, sát với xe của ông N rồi dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của ông N, lợi dụng lúc ông N không để ý H móc lấy cái bóp của ông N bên trong bóp có 805.000 đồng rồi điều khiển xe chạy đi, ông N phát hiện mất cái bóp tiền và nhìn thấy H đang cầm cái bóp của mình trên tay, nên ông N dùng hai tay nắm cứng sau xe của H kéo lại và tri hô “*cướp, cướp*”, thì lúc này có anh Lâm Tuấn A và Thạch Hoàng T cùng với một số người khác đang ở gần đó nghe thấy nên chạy đến bắt giữ H cùng vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL.ĐGTS ngày 04-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 bóp da màu nâu, có chữ VIP, có hai ngăn đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 70%, với số tiền là $01 \times 150.000 \text{ đồng} \times 70\% = 105.000 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS.TPST ngày 03-5-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài

sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thu có bầu, tay ngắn, sọc ngang, màu xám xanh đen có vết rách ở sau vai trái và bên hông; 01 quần ka ki dài, màu trắng xám, có vết rách ở đầu gối, có dính nhiều vết dịch đỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 83P2-512.14.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H: 01 túi bằng da bằng kim loại có 3 ngăn kéo, có tay xách và quay đê đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Thạch N vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông N tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì ông N thừa nhận đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, người bị hại là ông Thạch N vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì người bị hại N đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của người bị hại N cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với người bị hại.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H đã khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22-3-2019, trong lúc bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 83P2-512.14 đi trên đường T, Phường 2, thành phố S thì gặp ông Thạch N đang chạy xe đạp trên đường nên bị cáo mới hỏi ông N có mua sâm không? thì ông N từ chối rồi tiếp tục chạy xe rẽ vào đường Trần Quang D rồi dừng xe lại còn bị cáo điều khiển xe đi phía sau phát hiện ở túi quần sau của ông N có một cái bóp da đựng tiền nhô ra ngoài. Bị cáo mới chạy xe đến dừng sát xe của ông N rồi dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của ông N, lợi dụng lúc ông N không để ý bị cáo lấy trộm cái bóp bên trong có 805.000 đồng rồi điều khiển xe chạy đi thì bị ông N phát hiện dùng hai tay nắm cứng sau xe của bị cáo tri hô lên nên mọi người chạy đến bắt giữ bị cáo cùng vật chứng. Qua định giá tài sản cái bóp da có giá trị là 105.000 đồng.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trần Thị H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là 01 cái bóp da có giá trị là 105.000 đồng và tiền Việt Nam là 805.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 910.000 đồng. Mặc dù tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có tiền án 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Tài sản cũng đã kịp thời thu hồi trả lại cho người bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 túi bằng da là của cá nhân của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 áo thun có bầu và 01 quần ka ki dài là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83P2-512.14 là của bị cáo dùng làm phương tiện phạm còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22-3-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Thạch N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun có bầu, tay ngắn, sọc ngang, màu xám xanh đen có vết rách ở sau vai trái và bên hông; 01 quần ka ki dài, màu trắng xám, có vết rách ở đầu gối, có dính nhiều vết dịch đỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 83P2-512.14.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H: 01 túi bằng da bằng kim loại có 3 ngăn kéo, có tay xách và quay đê đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh

